

Ngày 04-10-2018

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến 11/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1979;
Nơi cư trú: Số 322 Lê Hồng Phong, tổ dân phố Mỹ Á, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông **Nghiêm Trọng Ph**, sinh năm 1975;
Nơi cư trú: Số 20, tổ 24, tập thể Văn Công, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thủ đô Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Văn Hòa A**, sinh năm 1978;
Nơi cư trú: Thôn Tân Đảo, xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông **Lê Xuân Tr**, sinh năm 1979;
Nơi cư trú: E831, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Thành H**, sinh năm 1968;
Nơi cư trú: Số A2/354, khu phố 2, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1971;
Nơi cư trú: Số A2/354, khu phố 2, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Ph và Nguyễn Hữu Đ có quen biết nhau nên khoảng 02 giờ ngày 05/01/2018 Phi rử Định đi trộm cắp để kiếm tiền tiêu xài. Đ đồng ý và dùng xe mô tô biển kiểm soát 39F2-4391 chở Ph đi tìm kiếm nơi thực hiện, khi đến đường Lê Hồng Phong thuộc tổ dân phố Mỹ Á, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa thấy nhà ông Nguyễn Ngọc L không đóng cửa nên Đ ở ngoài cảnh giới còn P lén vào trong trộm cắp được 10.300.000 đồng tiền mặt, 104 đô la mỹ của ông L để trong túi quần treo trên móc và 01 điện thoại di động Iphone 7 plus 32 GB, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 của ông Nghiêm Trọng Ph (là bạn của L) đang để trên tủ. Sau đó, cả hai chở nhau đến nhà nghỉ 779 của ông Trần Văn Hòa A tại thôn Ninh Đức, xã Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa để thuê phòng ngủ thì bị Công an kiểm tra phát hiện tạm giữ cùng tang vật.

Tại kết luận định giá về tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 09/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 điện thoại di động và 104 đô la Mỹ có tổng trị giá 16.838.500đ (Mười sáu triệu tám trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng). Các bị hại thống nhất và không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm: 02 điện thoại di động, 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm ngàn đồng) tiền mặt, 104 đô la mỹ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Xe mô tô biển kiểm soát 39F2-4391 là tài sản của Nguyễn Hữu Đ đang tạm giữ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 30/2018/CT-VKS-HS ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Đỗ Văn Ph, Nguyễn Hữu Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Đỗ Văn Ph bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo Nguyễn Hữu Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị Đỗ Văn Ph từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị Nguyễn Hữu Đ từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn đen, biển kiểm soát 39F2-4391 của bị cáo Nguyễn Hữu Đ là phương tiện phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ không tranh luận với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và trong lời nói sau cùng bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu

nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị cáo Đỗ Văn Ph; bị hại: Ông Nguyễn Ngọc L, ông Nghiêm Trọng Ph; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Hòa A, ông Lê Xuân Tr, ông Nguyễn Thành H, bà Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Cáo trạng số 30/2018/CT-VKS-HS ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố Đỗ Văn Ph, Nguyễn Hữu Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, cũng như gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo Đỗ Văn Ph, sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo đã bỏ trốn, hiện bị cáo đang bị truy nã theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa. Việc bị cáo bỏ trốn đã gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án nên cần xử phạt một mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đỗ Văn Ph đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo Đỗ Văn Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Định đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Ph là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đ, bị cáo Ph cũng là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo Đ tham gia với vai trò thứ yếu, giúp sức cho bị cáo Phi, dùng xe mô tô chở bị cáo Ph đi tìm kiếm tài sản, đứng bên ngoài cảnh giới cho bị cáo Ph thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi phân hóa tội phạm cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, quyết định hình phạt đối với bị cáo P cần nghiêm khắc hơn bị cáo Đ như đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 10.300.000 đồng tiền mặt, 104 đô la mỹ, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus 32 GB, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn đen, biển kiểm soát 39F2-4391 của Nguyễn Hữu Đ là phương tiện phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Ph, Nguyễn Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 11/01/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 11/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn đen, biển kiểm soát 39F2-4391 của Nguyễn Hữu Đ là phương tiện phạm tội. (Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11 tháng 5 năm 2018)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn Ph, Nguyễn Hữu Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Đỗ Văn P; bị hại Nguyễn Ngọc L, Nghiêm Trọng Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- CQ CSĐT Công an thị xã Ninh Hòa;
- CQ THAHS Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh